

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THOẠI SƠN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **55/2022/HNGĐ-ST**

Ngày 31/5/2022

Về việc: “*Ly hôn, tranh chấp
về nuôi con*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THOẠI SƠN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Vân.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Đức;

2. Bà Dương Triết Minh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thanh Thúy – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lam Em- Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 56/2022/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 02 năm 2022 về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 103/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2022, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Bà **Đ.T.K.Y**, sinh năm 1982

Địa chỉ: tổ 7, ấp T, thị trấn O, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang. (Có mặt).

*** Bị đơn:** Ông **N.Đ.S**, sinh năm 1980;

Địa chỉ: tổ 7, ấp T, thị trấn O, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện ngày 14/01/2022 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn bà Đ.T.K.Y trình bày như sau:** Bà và ông S tự tìm hiểu và quen biết đi đến kết hôn với nhau vào năm 2002, hôn nhân tự nguyện, lần thứ nhất của cả hai và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Óc Eo ngày 05/4/2004. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh

phúc đến đầu năm 2020 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do ông S đi làm ăn xa và có qua lại với người phụ nữ khác nên từ đó vợ chồng thường xuyên cự cãi với nhau, cuộc sống không hạnh phúc. Thời gian qua bà cũng đã cố gắng tạo cơ hội cho ông thay đổi nhưng không có kết quả. Trong lúc hai vợ chồng cự cãi với nhau, ông S còn đánh bà và chửi bới, xúc phạm ba mẹ bà nên bà không chấp nhận được. Từ tháng 02/2022, bà bỏ đi làm trên Đồng Nai và hai vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Nhận thấy hiện nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu được ly hôn với ông S; Về con chung: vợ chồng ông bà có 02 con chung tên N.Đ.C, sinh ngày 11/9/2003 (hiện nay đã trưởng thành và có khả năng lao động) và N.Đ.Ch, sinh ngày 21/11/2005, hiện nay đang ở với bà. Nếu ly hôn, con chung có nguyện vọng được sống với ai thì người đó tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung và nợ chung: không có.

** Theo lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, ông N.Đ.S trình bày như sau:*

Ông và bà Y tự tìm hiểu, quen biết đi đến kết hôn với nhau vào năm 2002, hôn nhân tự nguyện, lần thứ nhất của cả hai và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Óc Eo ngày 05/4/2004. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng chung sống hạnh phúc với nhau, vợ chồng không có phát sinh mâu thuẫn gì. Các mối quan hệ với người phụ nữ khác chỉ là quan hệ bạn bè bình thường không như vợ ông nghĩ. Dù thời gian qua ông có giải thích nhiều lần cho vợ hiểu nhưng vợ ông vẫn không tin mà luôn ghen tuông vô cớ. Nay ông vẫn còn thương vợ, thương con nên không đồng ý ly hôn theo yêu cầu khởi kiện của bà Y; Về con chung: vợ chồng ông có 02 con chung tên N.Đ.C, sinh ngày 11/9/2003 (hiện nay đã trưởng thành và có khả năng lao động) và N.Đ.Ch, sinh ngày 21/11/2005, hiện nay đang ở với bà Y. Nếu ly hôn ông yêu cầu được nuôi cháu Ch và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Biên bản xác minh tình trạng hôn nhân tại ấp Tân Đông, thị trấn Óc Eo, huyện Thoại Sơn có nội dung như sau: Chính quyền địa phương không rõ thời gian kết hôn và mâu thuẫn giữa ông S với bà Y, chỉ biết hai vợ chồng có 02 đứa con chung. Bà Y trở về nhà cha mẹ ruột sống tại ấp Sơn Lập, xã Vọng Đông, huyện Thoại Sơn khoảng 5 tháng nay, còn ông S vẫn còn sinh sống tại địa chỉ ấp Tân Đông, thị trấn Óc Eo, huyện Thoại Sơn.*

** Tại phiên tòa, bà Y vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Ông S vẫn giữ nguyên lời trình bày của mình như tại các buổi hòa giải tại Tòa.*

* Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 8, Điều 9, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 tuyên: Về hôn nhân: Bà Y được ly hôn với ông S. Về con chung: Giao cháu N.Đ.Ch, sinh ngày 21/11/2005 cho bà Y chăm sóc, nuôi dưỡng; Ông S không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Tài sản chung, nợ chung: Không xem xét. Bà Y yêu cầu ly hôn nên phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa, căn cứ vào ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn và kết quả tranh luận tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử (viết tắt HĐXX) nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Đ.T.K.Y khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông N.Đ.S có nơi cư trú tại ấp Tân Đông, thị trấn Óc Eo, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang. Xét đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Sau một thời gian tìm hiểu, bà Y và ông S kết hôn vào năm 2002, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân thị trấn Óc Eo ngày 05/4/2004 nên được pháp luật công nhận là vợ chồng hợp pháp theo quy định tại Điều 8 và Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình. Nay vợ chồng bà Y và ông S phát sinh mâu thuẫn, bà Y xin ly hôn nên Tòa án thụ lý giải quyết là phù hợp với các quy định của pháp luật.

Quá trình chung sống giữa bà Y và ông S thường xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng không tin tưởng vào tình cảm của nhau. Bà Y xác định 2 vợ chồng sống ly thân từ tháng 02/2022 tới nay. Thời gian qua Tòa án đã tạo điều kiện cho vợ chồng hàn gắn hạnh phúc nhưng ông bà cũng không gặp nhau để trao đổi, bàn bạc tìm ra biện pháp hàn gắn hạnh phúc vợ chồng và ông bà cũng không nhờ người thân hòa giải cho vợ chồng hàn gắn. Tại phiên tòa hôm nay, bà Y vẫn kiên

quyết ly hôn với ông S, còn ông S cho rằng vẫn còn thương vợ, thương con nên không đồng ý ly hôn.

Cuộc sống hôn nhân, vợ chồng là nhằm xây dựng một gia đình thật sự hạnh phúc, trở thành một tế bào của xã hội, vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chăm sóc và quan tâm lẫn nhau nhưng quan hệ vợ chồng giữa bà Y và ông S đã xảy ra nhiều mâu thuẫn, tình cảm vợ chồng không còn tồn tại và một bên đã không muốn sống chung lại nữa, mặc dù đã có thời gian để hai bên có cơ hội suy nghĩ, xác định lại tình cảm nhằm hàn gắn hạnh phúc nhưng vẫn không có kết quả. Tòa án đã hòa giải, tạo điều kiện thời gian cho ông bà đoàn tụ nhưng phía bà Y vẫn kiên quyết xin ly hôn. Như vậy, xét thấy quan hệ vợ chồng giữa bà Y và ông S đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài và mục đích hôn nhân giữa hai bên không đạt được nếu duy trì cuộc hôn nhân này cũng không đem lại hạnh phúc cho cả hai. Do đó, căn cứ Điều 51 và khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình, cần chấp nhận yêu cầu của bà Y là được ly hôn với ông S.

[2.2] Về con chung: Vợ chồng ông bà có 02 con chung tên N.Đ.C, sinh ngày 11/9/2003 và N.Đ.Ch, sinh ngày 21/11/2005. Cháu N.Đ.C hiện nay đã trưởng thành và có khả năng lao động nên HĐXX không xem xét. Đối với cháu N.Đ.Ch, nếu ly hôn ông S yêu cầu được chăm sóc, nuôi dưỡng còn ý kiến của bà Y thì tùy nguyện vọng của cháu Ch. Cháu Ch do không muốn ba mẹ ly hôn nên có nguyện vọng được sống với ông S và bà Y.

Xét thấy, cháu Ch hiện nay đang sống với bà Y, do đó xuất phát từ lợi ích mọi mặt của cháu Ch, để đảm bảo ổn định cuộc sống cho cháu, giúp cháu phát triển tốt về thể chất, tinh thần, HĐXX giao cháu Ch cho bà Y được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng theo Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Về cấp dưỡng nuôi con là nghĩa vụ của người không trực tiếp nuôi con, tuy nhiên bà Y không yêu cầu ông S phải cấp dưỡng nuôi con chung nên HĐXX không xem xét.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở. Bà Y phải tạo điều kiện cho ông S được thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

[2.3] Về chia tài sản chung và nợ chung: Ông bà thống nhất trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[3] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn về giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của HĐXX nên được chấp nhận.

[4] Về án phí: Bà Y phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy

định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí bà Y đã nộp.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 177, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Các Điều 8, Điều 9, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của luật Hôn nhân gia đình năm 2014;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đ.T.K.Y.

1. Về hôn nhân: Bà Đ.T.K.Y được ly hôn với ông N.Đ.S.

Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 36, quyển số 01 do Ủy ban nhân dân thị trấn Óc Eo, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang cấp ngày 05/4/2004 không còn giá trị pháp lý.

2. Về con chung: Giao cháu N.Đ.Ch, sinh ngày 21/11/2005 cho bà Y được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Ông S không phải cấp dưỡng nuôi con chung do bà Y không có yêu cầu.

Bà Y phải tạo điều kiện cho ông S được thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung.

Trên cơ sở lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về tài sản chung: Ông bà thống nhất trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về nợ chung: Ông bà thống nhất trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét về nợ chung nhưng sau khi bản án này có hiệu lực pháp luật, nếu có nguyên đơn khởi kiện xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của ông

bà trong thời kỳ sống chung thì ông S và bà Y vẫn phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách là đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

5. Về án phí: Bà Đ.T.K.Y phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm không có giá ngạch là 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) nhưng được khấu trừ 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008896 ngày 10 tháng 02 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

6. Quyền kháng cáo: Bà Y và ông S có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, để yêu cầu xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND h.Thoại Sơn;
- Chi cục THADS h.Thoại Sơn;
- UBND thị trấn Óc Eo;
- Các đương sự (Để thi hành);
- Lưu văn phòng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Mai Thị Vân